TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST.

Ngày: 12/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ Pên toà: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

2. Ông Hà Trung Thuật;

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí thị trấn Kbang, huyện Kbang.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/7/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kbang, Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HS-ST ngày 31/5/2018 đối với bị cáo:

Đào Hoàng Thanh T - Sinh ngày 10/4/1997 tại huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn a, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; Tiền án: Về tội cưỡng đoạt tài sản; Tiền sự: Không. Con ông Đào Thanh C và bà Hoàng Thị D.

Văn Tấn P - Sinh ngày 28/8/1995 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn a, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Về tội cưỡng đoạt tài sản; Tiền sự: Không. Con ông Văn Tấn L (chết) và bà Trần Thị Kim C.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Lê Thị Kim T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trần Văn T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn b, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/01/2018, Đào Hoàng Thanh T đến nhà Văn Tấn P cùng

trú tại: Thôn a, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai chơi. Trong lúc trò chuyện T hỏi P "*ở đây có gì để lấy trộm không*?" P trả lời là: "*Nhà T - Đức lâu nay đi vắng hết không có ai ở nhà*". Ngồi chơi một lúc thì T đi về nhà ngủ. Ngày 21/ 01/ 2018, T nảy sinh ý định đến nhà chị Lê Thị Kim T, địa chỉ: Thôn a, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ đêm đó T đến nhà P rủ P đi đến nhà chị T tìm tài sản để trộm cắp, P đồng ý. P dẫn Thắng đi bộ từ nhà P đến nhà chị T (nhà P cách nhà T khoảng 30m). Trên đường đi P nói cho T biết là trong nhà của chị T có 01 cặp lộc bình, cả 2 đi vòng ra cửa sau nhà chị T thấy cửa sau không khóa chỉ buộc bằng một sợi dây. T tháo dây, mở cửa cùng với P đi lên phòng khách nhà chị T, bật quẹt lửa nhìn thấy 02 chiếc lộc bình bằng gỗ mít tại phòng khách. T và P khiêng một chiếc lộc bình lớn (cao 1,4m, đường kính 38 cm) đi theo cửa sau nhà chị T, khiêng về giấu tại đống cát bên hông nhà P. Trong lúc P đào cát để giấu chiếc lộc bình, thì một mình T quay lại nhà chị T vác chiếc lộc nhỏ còn lại (cao 1,2m, đường kính 31 cm) đưa về nhà P. T hỏi P "*cái này để chỗ nào?*" P nói: "*Mày vác ra phía sau giấu đi*", T đã vác chiếc lộc bình ra giấu ở bụi chuối phía sau nhà P, sau đó T đi về, P cũng vào nhà ngủ.

Đến ngày 26/01/2018, T có ý định bán hai chiếc lộc bình đã trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. T gặp Trần Văn Q (sinh năm 1997, trú tại Thôn b, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai). T hỏi Q là có biết ai mua lộc bình không? Quyền trả lời là: Ba của Q đang muốn mua. T nói với Quyền là T có một cặp lộc bình làm được tại xã S mang ra cất giấu tại nhà P vì sợ bị lực lượng kiểm lâm phát hiện. Sau đó T dẫn Q đến nhà P, đào chiếc lộc bình ở đống cát lên, rồi Q điều khiển xe mô tô chở T cùng chiếc lộc bình về nhà Q để. Xong T và Quyền quay lại nhà P tìm chiếc lộc bình còn lại nhưng không thấy, sau đó quay lại nhà Quyền gặp ông Trần Văn T là cha của Q, địa chỉ: Thôn b, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. T nói với ông T là: T làm được một cặp lộc bình tại xã S mang về cất giấu tại nhà bạn, hiện bạn uống thuốc tự tử, chưa ra viện nên chưa lấy được cái còn lại. Ông T đồng ý mua lộc bình của T và đã đưa trước cho T 1.000.000 đồng và hẹn khi nào chở chiếc lộc bình còn lại đến nhà sẽ thanh toán sau.

Căn cứ Kết luận giám định tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 23/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản Thi hành án Hình sự huyện K xác định: Giá của 01 cái lộc bình bằng gỗ mít cao 140cm là: 1.800.000 đồng x 100%= 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*); Giá của 01 cái lộc bình bằng gỗ mít cao 120 cm là: 1.000.000 đồng x 100%= 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Tổng cộng trị giá hai chiếc lộc bình là 2.800.000 đồng (ha*i triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 14/CTr-VKS ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P phạm tội: "*Trộm cắp tài sản"*.

Đồng thời đề nghị HĐXX :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Hoàng Thanh T từ 18 đến 20 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Văn Tấn P từ 14 đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đào Hoàng Thanh T đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Trụ trình bày đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị HĐXX đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị hại Lê Thị Kim T 01 *(một)* chiếc lộc bình bằng gỗ mít cao 1,4 m, đường kính 38 cm và 01 *(một)* chiếc lộc bình bằng gỗ mít cao 1,2 m, đường kính 31 cm.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Đào Hoàng Thanh T và bị cáo Văn Tấn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân, sau khi được Đào Hoàng Thanh T rủ Văn Tấn P cùng đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì Văn Tấn P đã đồng ý và cùng T thực hiện hành vi phạm tội. Được biết mọi người trong gia đình chị Lê Thị Kim T, có địa chỉ tại thôn a, xã Đ, huyện K, Gia Lai đều đã đi vắng nhà, nhà khóa cửa và không có người trông coi, nên vào khoảng 23 giờ đêm 21/01/2018, T đi bộ đến nhà P rủ P đến nhà chi T để trộm cắp tài sản. P

đã đồng ý, P dẫn T đi sang nhà chị T, trên đường đi P nói cho T biết là trong nhà T có 01 cặp lộc bình, khi đến nhà chị T T và P đi vòng ra cửa sau, T tháo sợ dây buộc ở cửa ra cả hai vào nhà thấy có 02 chiếc lộc bình bằng gỗ mít ở phòng khách, cả hai cùng khiêng 01 chiếc lộc bình bình lớn *(cao 1,4m, đường kính 38 cm)* đi đưa về giấu tại đống cát bên hông nhà P. Sau đó mình T quay lại nhà chị T vác chiếc lộc bình bằng gỗ mít nhỏ còn lại *(cao 1,2m, đường kính 31 cm)* đưa về nhà P cất giấu ở gốc chuối sau nhà. Đến trưa ngày 26/01/2018, T gặp Q và hỏi Q có biết ai mua lộc bình không? T có một cặp lộc bình tự làm, đang được cất giấu tại nhà P. Nghe xong Q nói là ba của Q đang muốn mua. Sau đó, T dẫn Q đến nhà P, lấy chiếc lộc bình giấu ở đống cát lên, rồi Q điều khiển xe mô tô của mình để chở Thắng cùng chiếc lộc bình về nhà Q. Sau đó T đến nhà P tìm chiếc lộc bình còn lại nhưng không thấy, nên T quay lại nhà Q gặp ông Trần Văn T. T nói dối ông T là T làm được một cặp lộc bình tại xã S mang về cất giấu tại nhà bạn, chưa lấy được cái còn lại. Ông T đồng ý mua và đã đưa 1.000.000 đồng trước cho T, hẹn khi nào chở chiếc lộc bình còn lại đến nhà sẽ thanh toán sau.

Hai chiếc lộc bình bằng gỗ mít đã được định giá, trị giá là 2.800.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng và có nhân thân xấu hơn bị cáo P; bị cáo P là đồng phạm, cả hai cùng trực tiếp thực hiện tội phạm, vụ án có tính đồng phạm đơn giản.

Cả hai bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm: Bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P là đồng phạm trong vụ Cưỡng đoạt tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử. Tại bản án số 35/2016/HSST ngày 14/9/2016 đã tuyên phạt Đào Hoàng Thanh T 18 tháng tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 09/9/2017. Tuyên phạt bị cáo Văn Tấn P 12 tháng tù giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/04/2017.

Ngày 05/02/2018, bị cáo Đào Hoàng Thanh T còn bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, tại Quyết định số 78/QĐ ngày 19/4/2018 bị cáo T đã nộp đủ 3.000.000 đồng tiền phạt.

Như vậy, các bị cáo đều chưa được xóa án tích, do đó đối với lần phạm tội này là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, HĐXX cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng cho từng bị cáo, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên hai bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường, trả lại tài sản là tiền cho ông Thụ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của

hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P là người đã thành niên, có sức khỏe và có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi, song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi nên các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nói ở trên là vi phạm pháp luật và có đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Đã gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù thiệt hạn các bị cáo gây ra không lớn, nhưng cả hai bị cáo đều phạm tội trong trường hợp tái phạm, Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn T, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã nhận đầy đủ số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo T đã bồi thường và ông T không có yêu cầu gì thêm, vì vậy HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Hai chiếc lộc bình đều được làm bằng gỗ Mít, có kích thước là 01 *(một)* chiếc cao 1,4 m, đường kính 38 cm và 01 *(một)* chiếc cao 1,2 m, đường kính 31cm. Xét những vật chứng trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại Lê Thị Kim T, chị T yêu cầu được nhận lại tài sản trên. Vì vậy, HĐXX cần tuyên trả lại cho bị hại Lê Thị Kim T 02 chiếc lộc bình là đúng pháp luật.

Về án phí: Tuyên buộc các bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Đào Hoàng Thanh T** và **Văn Tấn P**, phạm tội*: **"Trộm cắp tài sản"***.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đào Hoàng Thanh T và Văn Tấn P;

Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đào Hoàng Thanh T.

- Xử phạt bị cáo **Đào Hoàng Thanh T 19 *(mười chín)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Văn Tấn P 14 *(mười bốn)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tuyên trả lại cho bị hại Lê Thị Kim T 01 *(một)* chiếc lộc bình bằng gỗ mít cao 1,4 m, đường kính 38 cm và 01 *(một)* chiếc lộc bình bằng gỗ mít cao 1,2 m, đường kính 31 cm.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đào Hoàng Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Văn Tấn P phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại vắng mặt tại Pên tòa được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người CQL,NVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa Pên tòa

ĐỖ THỊ LÀNH

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PÊN TÒA**